TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Bản án số: 195/2024/DS-PT
Ngày 19-6-2024
V/v "Tranh chấp thừa kế tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Văn Hợp**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Tào**

Ông **Phạm Tồn**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Phạm Văn Phong**, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Trần Viết Tuấn**, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 49/2024/TLPT-DS ngày 12 tháng 3 năm 2023 về việc "Tranh chấp thừa kế". Do Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2024/DS-ST ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1097/2024/QĐ-PT ngày 03 tháng 06 năm 2024, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Bà Dương Thị Q, sinh năm 1950; địa chỉ: A T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Trung T, sinh năm 1970; địa chỉ: F T, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt

- ***Bị đơn***: Ông Dương Đức Q1, sinh năm 1964; địa chỉ: B Đ, phường P, thành phố H, tinh T, có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Hoàng Quốc H, Luật sư Công ty L thuộc Đoàn luật sư tỉnh T; địa chỉ: B N, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:

+ Bà Dương Thị Thu H1, sinh năm 1943; địa chỉ: 3 L,phường T, quận G, thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt

+ Bà Dương Thị B, sinh năm 1954; Địa chỉ: I Indianna-ST-SE - A, NM-87108-USA, vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của bà Dương Thị B*:* Bà Dương Thị Q, bà Dương Thị Lệ T1, bà Dương Thị Lệ H2, bà Dương Thị Lệ T2, bà H2, T2 có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Q, bà T1 có mặt

+ Bà Dương Thị Lệ T1, sinh năm 1956; Địa chỉ: B L,thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt

+ Bà Dương Thị Lệ T2, sinh năm 1959; địa chỉ: 6 T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có đơn xin xét xử vắng mặt

+ Bà Dương Thị Lệ H2, sinh năm 1960; Địa chỉ: 83/2/56 Nguyễn Công T3, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có đơn xin xét xử vắng mặt

+ Bà Nguyễn Thị Mai H3, sinh năm 1971;Địa chỉ: B Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt

+ Anh Dương Đức V, sinh năm 1995; vắng mặt

+ Anh Dương Đức P, sinh năm 1997; vắng mặt

+ Chị Dương Thị Uyên N, sinh năm 2005; vắng mặt

Cùng địa chỉ: B Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người kháng cáo: Bị đơn ông Dương Đức Q1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Mai H3.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/10/2022, lời khai ngày 28/10/2022 và các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Dương Thị Q *trình bày các vấn đề yêu cầu giải quyết như sau*:

Bố mẹ bà là cụ Dương Đức T4 (sinh năm: 1916) và cụ Hồ Thị S (sinh năm: 1918) kết hôn năm 1940, có 07 người con chung là: Dương Thị Thu H1, Dương Thị Q, Dương Thị B, Dương Thị T1, Dương Thị Lệ T2, Dương Thị Lệ H2 và Dương Đức Q1. Bố mẹ cụ T4 và cụ S đều đã chết, các cụ đều không có con riêng.

Quá trình chung sống, vợ chồng cụ T4 và cụ S có tạo lập được khối tài sản chung là nhà đất thuộc thửa đất số 75, tờ bản đồ số 12, diện tích 182,9m2 tọa lạc tại B Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất. Năm 1994 cụ T4 chết, năm 2015 cụ S chết, các cụ đều không để lại di chúc. Nhà đất trên do vợ chồng ông Dương Đức Q1 – bà Nguyễn Thị Mai H3 quản lý, sử dụng.

Nguyên đơn bà Dương Thị Q yêu cầu Tòa án chia di sản thừa kế theo pháp luật của cụ T4, cụ S với diện tích nhà đất theo Bản vẽ hiện trạng của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố H lập ngày 15/4/2023, đính chính ngày 11/10/2023 và giá nhà đất theo kết quả định giá ngày 03/3/2023. Cụ thể, diện tích đất 170,9m^2 có giá trị 6.836.000.000 đồng, nhà chính diện tích 70,2 m^2 có giá trị 163.000.524 đồng, nhà tạm diện tích 40m^2 có giá 36.354.864 đồng. Tổng cộng nhà và đất có giá trị 7.035.355.388 đồng (diện tích đất và nhà thống nhất theo bản vẽ). Tại phiên hòa giải ngày 27/9/2023 và tại phiên tòa, bà Dương Thị Q yêu cầu chia cho bà được hưởng một suất thừa kế của bố mẹ bà để lại. Về phương thức chia di

sản: Bà Q yêu cầu giao toàn bộ hiện vật là nhà đất nêu trên cho ông Dương Đức Q1 được quyền sử dụng và sở hữu, ông Q1 sẽ có trách nhiệm giao lại giá trị bằng tiền cho các đồng thừa kế.

Ý kiến của ông Lê Trung T - *người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Thống nhất với ý kiến của nguyên đơn.

Tại bản khai ngày 14/11/2022 và biên bản hòa giải ngày 27/9/2023 và các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án, bị đơn ông Dương Đức Q1 *trình bày*: Ông thống nhất với nguyên đơn về nguồn gốc thửa đất số 75, tờ bản đồ số 12 tọa lạc tại 20 Đ, phường P, thành phố H là do bố mẹ các ông, bà tạo lập. Ông Q1 cũng thống nhất như ý kiến của nguyên đơn về thời điểm mở thừa kế, bố mẹ ông khi chết không để lại di chúc, hàng thừa kế thứ nhất của bố mẹ ông hiện còn 07 người là: Dương Thị Thu H1, Dương Thị Q, Dương Thị B, Dương Thị T1, Dương Thị Lệ T2, Dương Thị Lệ H2 và ông (Dương Đức Q1).

Ông sống với bố mẹ tại nhà đất tranh chấp từ nhỏ, đến năm 1994 ông kết hôn với bà Nguyễn Thị Mai H3 và tiếp tục sinh sống tại nhà đất trên cho đến nay. Nhà trên đất là do bố mẹ ông xây dựng. Quá trình sinh sống, ông đã tu bổ, sửa chữa rất nhiều; về đất: ông đã nâng cấp nền đất cao lên bằng mặt đường để nhà không bị ngập úng vào mùa mưa; đối với nhà: ông đã tô trát lại toàn bộ tường, ốp gạch tường phía trong nhà toàn bộ mặt trước và lòng nhà là 1,5m từ dưới lên.

Ông đồng ý với yêu cầu khởi kiện chia thừa kế của nguyên đơn. Ông cũng đồng ý chia diện tích nhà đất theo bản vẽ hiện trạng nhà đất do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố H lập ngày 15/4/2023, đính chính ngày 11/10/2023 và thống nhất giá thị trường nhà đất theo kết quả định giá. Ông yêu cầu giao toàn bộ hiện vật là nhà đất cho ông được quyền sử dụng và sở hữu, ông có trách nhiệm giao lại giá trị bằng tiền cho các đồng thừa kế. Ngoài ra, ông yêu cầu Tòa án xem xét công sức quản lý, tôn tạo và sửa chữa di sản cho vợ chồng ông.

Ý kiến người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị Mai H3*, anh* Dương Đức V*, anh* Dương Đức P*, chị* Dương Thị Uyên N: Thống nhất với ý kiến của bị đơn ông Dương Đức Q1.

Ý kiến người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Dương Thị T1: Bà thống nhất với ý kiến của nguyên đơn về nguồn gốc nhà đất tranh chấp, diện tích nhà đất theo các Bản vẽ hiện trạng Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố H, giá nhà đất theo kết quả định giá và hàng thừa kế theo pháp luật của cụ T4, cụ S. Hiện vợ chồng ông Dương Đức Q1 đang sử dụng, quản lý di sản. Bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; yêu cầu giao toàn bộ nhà đất tranh chấp cho ông Dương Đức Q1 được quyền sử dụng và sở hữu, ông Q1 giao lại giá trị bằng tiền cho các đồng thừa kế.

Ý kiến của bà Dương Thị Thu H1: Bà thống nhất với ý kiến của nguyên đơn về nguồn gốc nhà đất tranh chấp, hàng thừa kế theo pháp luật của cụ T4, cụ S. Hiện vợ chồng ông Dương Đức Q1 đang sử dụng, quản lý di sản. Bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; phần di sản bà được hưởng bà đồng ý giao cho nguyên đơn bà Dương Thị Q được quyền sử dụng và sở hữu; bà Q có trách nhiệm thanh toán lại giá trị bằng tiền cho bà.

Ý kiến của bà Dương Thị B: Bà thống nhất với ý kiến của nguyên đơn về nguồn gốc nhà đất tranh chấp, hàng thừa kế theo pháp luật của cụ T4, cụ S. Hiện vợ chồng ông Dương Đức Q1 đang sử dụng, quản lý di sản. Bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; phần di sản bà được hưởng bà giao cho bà Dương Thị Q quản lý, khi nào bà có yêu cầu thì bà Q có trách nhiệm giao lại giá trị di sản cho bà. Ngoài ra, bà B có đơn đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà.

Ý kiến bà Dương Thị Lệ T2, Dương Thị Lệ H2: Tại Bản tự khai ngày 28/10/2022, các bà trình bày về nguồn gốc nhà đất tranh chấp, hàng thừa kế theo pháp luật của cụ T4, cụ S thống nhất với ý kiến của nguyên đơn và bị đơn trình bày. Hiện vợ chồng ông Dương Đức Q1 đang sử dụng, quản lý di sản. Các bà đồng ý chia di sản thừa kế theo yêu cầu của nguyên đơn. Tuy nhiên, tại Văn bản gửi đến Tòa án ngày 07/6/2023, bà T2 và bà H2 không đồng ý phân chia nhà đất trên mà muốn để lại cho ông Q1 tiếp tục sử dụng, quản lý để thờ phụng cha mẹ và không được mua bán, chuyển nhượng khi chưa có sự đồng ý của các bà.

Kết quả định giá tài sản ngày 03/3/2023 của Hội đồng định giá và bản vẽ hiện trạng nhà đất do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai lập ngày 15/4/2023, đính chính ngày 11/10/2023 xác định: Thửa đất thuộc thửa đất số 75, tờ bản đồ số 12 tọa lạc tại 20 Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế có diện tích 170,9 m^2 gắn liền với ngôi nhà chính có diện tích xây dựng 70,2 m^2, nhà tạm có diện tích xây dựng 40m^2; tổng giá trị nhà đất là 7.035.355.388 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 04/2024/DS-ST ngày 31/01/2024 Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định:

Căn cứ khoản 5 Điều 26; các Điều 37; Điều 41; Điều 147; Điều 164; Điều 165; 273; Điều 646; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 611, Điều 612, Điều 613, Điều 623, Điều 649, Điều 650, Điều 651, Điều 660 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều của 33 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 100, Điều 167 của Luật Đất đai năm 2013; điểm đ khoản 1, khoản 3 Điều 12, Điều 13, khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị Q.

2. Xác định di sản thừa kế của cụ Dương Đức T4 và cụ Hồ Thị S gồm toàn bộ thửa đất số 75, tờ bản đồ số 12, diện tích 170,9m^2và 02 ngôi nhà trên đất gồm nhà chính có diện tích xây dựng 70,2 m^2, nhà tạm có diện tích xây dựng 40m^2 tọa lạc tại 20 Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Tổng giá trị di sản là 7.035.355.388 đồng (bảy tỷ không trăm ba mươi triệu, ba trăm năm mươi lăm nghìn, ba trăm tám mươi tám đồng).

3. Xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ Dương Đức T4 và cụ Hồ Thị S gồm có 07 người là các ông, bà: Dương Thị Thu H1, Dương Thị Q, Dương Thị B, Dương Thị T1, Dương Thị Lệ T2, Dương Thị Lệ H2 và Dương Đức Q1.

4. Phân chia di sản thừa kế:

Giao cho ông Dương Đức Q1 được quyền sở hữu, sử dụng toàn bộ nhà và đất tại thửa đất số 75, tờ bản đồ số 12 tọa lạc tại 20 Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (có bản vẽ kèm theo).

Ông Dương Đức Q1 có nghĩa vụ thanh toán cho các bà Dương Thị Thu H1, Dương Thị Q, Dương Thị B, Dương Thị Lệ T1, Dương Thị Lệ T2, Dương Thị Lệ H2 mỗi người 904.545.692 đồng (chín trăm lẻ tư triệu, năm trăm bốn mươi lăm nghìn, sáu trăm chín mươi hai đồng).

Đối với kỷ phần di sản thừa kế của bà Dương Thị B được hưởng, ông Q1 giao cho bà Dương Thị Q quản lý. Khi nào bà Dương Thị B có yêu cầu thì bà Dương Thị Q có nghĩa vụ giao lại cho bà B.

Thời hạn giao tiền là kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông Dương Đức Q1 có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất đối với tài sản được chia thừa kế theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo.

Ngày 05/02/2024, bị đơn ông Dương Đức Q1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Mai H3 có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, đề nghị tăng phần công sức cho vợ chồng ông, bà.

Tại phiên tòa người kháng cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng, về phần thủ tục tố tụng ở giai đoạn xét xử phúc thẩm bảo đảm đúng quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Dương Đức Q1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Mai H3, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn ông Dương Đức Q1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Mai H3 trong thời hạn, đúng quy định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của vợ chồng ông Dương Đức Q1 và bà Nguyễn Thị Mai H3:

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều thừa nhận nhà đất thuộc thửa đất số 75, tờ bản đồ số 12 tọa lạc tại 20 Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế là di sản thừa kế của vợ chồng cụ Dương Đức T4 và cụ Hồ Thị S để lại.

Cụ T4 và cụ S chết không để lại di chúc. Hiện nhà đất trên do vợ chồng ông Dương Đức Q1 quản lý, sử dụng. Về diện hàng thừa kế: Cụ Dương Đức T4 chết năm 1994, cụ Hồ Thị S chết năm 2015. Bố mẹ của cụ T4, cụ S đều đã chết. Các đương sự đều trình bày thống nhất hàng thừa kế thứ nhất của cụ T4, cụ S gồm có 07 người con như nêu trên.

[2.3] Xét công sức bảo quản, giữ gìn, tôn tạo và sữa chữa di sản của ông Dương Đức Q1: Cụ T4 chết từ năm 1994, sau khi cụ T4 chết, cụ S già yếu nên ông Q1 là người trực tiếp bảo quản di sản, quá trình sử dụng nhà đất, ông Q1 có tô trát lại tường, đóng gạch tường phía trong và có đổ đất, nâng nền để cân bằng với mặt đường giao thông do Nhà nước thường xuyên nâng cấp, sửa chữa. Ngoài ra, vợ chồng ông Q1 có thực hiện nghĩa vụ thuế nhà đất đối với Nhà nước đối với nhà đất trên. Tuy nhiên, xét thấy số tiền thuế phí hàng năm là không lớn. Mặt khác, gia đình ông Q1 đã được trực tiếp ở, sinh hoạt và có kinh doanh nhỏ tại nhà đất này là cũng đã được hưởng lợi một phần từ di sản ông, bà đang sử dụng. Vợ chồng ông Q1 có trình bày có công chăm sóc các cụ nhưng đây cũng là trách nhiệm chung của con cái đối với cha mẹ và các thừa kế khác cũng trình bày họ cũng thực hiện nghĩa vụ của mình đối với cha mẹ.

Như vậy, Toà án cấp sơ thẩm trích công sức tôn tạo, bảo quản, sửa chữa di sản cho vợ chồng ông Q1 là 10% giá trị di sản của vợ chồng cụ T4 và cụ S để lại, là bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của vợ chồng ông Q1 phù hợp với quy định của pháp luật.

Vợ chồng ông Q1, bà H3 kháng cáo nhưng không có chứng cứ gì mới làm thay đổi nội dung vụ án nên không có cơ sở xem xét chấp nhận nội dung kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn ông Dương Đức Q1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Mai H3 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Dương Đức Q1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Mai H3 và giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2024/DS-ST ngày 31/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Về án phí: Bị đơn ông Dương Đức Q1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Mai H3 mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng ông Q1, bà H3 đã nộp tại các biên lai thu tiền số 0000130 ngày 28/02/2024 và 0000133 ngày 01/3/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao – Vụ 2;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục THADS tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Văn Hợp